

Số: 232/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Đặng Huyền T**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: **Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**.

* Bị đơn: Anh **Châu Văn H**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKTT: **Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang**.

Địa chỉ hiện nay: **Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Huyền T** và anh **Châu Văn H** (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 17 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung cháu **Châu Hoài A**, sinh ngày 06/7/2017 cho chị **Đặng Huyền T** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu **Châu Minh H1**, sinh ngày 02/5/2013 cho anh **Châu Văn H** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **T**, anh **H** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị **Đặng Huyền T** và anh **Châu Văn H** đều xác nhận anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị **Đặng Huyền T** và anh **Châu Văn H** đều xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị **Đặng Huyền T** tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị **T** đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002124 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chi Trang được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh **Châu Văn H** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Nhữ Hán nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Sơn